

Số/no:HN/13210422NC1

Trang/page: 1/1

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

1. **Tên mẫu/ Sample** : **Thực phẩm bảo vệ sức khỏe CanxiStar**
2. **Khách hàng/ Customer** : **CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM NUTRICARE**
3. **Địa chỉ/ Address** : **Số 26 Nơ 7A khu đô thị Dịch Vọng, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam**
4. **Nhà sản xuất/ Producer** : **CÔNG TY TNHH DƯỢC MỸ PHẨM WINPHARMA**
5. **Địa chỉ/ Address** : **Cụm Công Nghiệp Kim Bình, Xã Kim Bình, Thành phố Phủ Lý, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam**
6. **Lượng mẫu/ Amount** : **01 mẫu**
7. **Tình trạng mẫu/ Sample condition** : **Sản phẩm dạng viên nén bao phim, đựng trong lọ nhựa kín, lọ 30 viên, nhãn in rõ ràng, không có mẫu lưu**
8. **Ngày nhận mẫu/ Sample receiving date** : **21/04/2022**
9. **Kết quả/ Results** :

STT /No.	Chỉ tiêu/ Paramete	Đơn vị tính/ Unit	Phương pháp thử/ Testing method	Kết quả/ Results
I. Các chỉ tiêu vi sinh				
1.	<i>Cl.Perfringens</i>	CFU/g	TCVN 4991:2005	KPH (LOD:10)
2.	<i>E.coli</i>	MPN/g	TCVN 7924-3:2017	KPH (LOD:0)
3.	Coliforms(*)	CFU/g	TCVN 6848:2007	KPH (LOD:10)
4.	Tổng số bào tử nấm men, nấm mốc(*)	CFU/g	TCVN 8275-2:2010	KPH (LOD:10)
5.	Tổng số vi sinh vật hiếu khí(*)	CFU/g	TCVN 4884-1:2015	7,5x10 ¹
II. Các chỉ tiêu kim loại nặng				
1.	Chì (Pb)	ppm	MAFTC001KL/17 (GFAAS)	0,22
2.	Cadimi (Cd)	ppm	MAFTC002KL/17 (GFAAS)	KPH (<0,03)
3.	Thủy ngân (Hg)	ppm	MAFTC011KL/17 (AAS)	KPH (<0,01)

Hà Nội, ngày 28 tháng 04 năm 2022

TUQ.GIÁM ĐỐC



**TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
HÓA - SINH**
Nguyễn Văn Long

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến;
2. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của MA.FTC Lab;
3. Thông tin về mẫu và khách hàng được ghi theo yêu cầu của bên gửi mẫu;
4. Đánh dấu (*) là chỉ tiêu được công nhận VILAS, dấu (**) là chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ;
5. Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn lưu mẫu theo quy định.